

Số: 98/2026/QĐST - HNGĐ

Đồng Hới, ngày 06 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 178/2026/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Th, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1969 (tên gọi khác: Trần Văn Th)

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cước số: 044069010430

Bị đơn: Bà Trần Thị Á, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1971

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cước công dân số: 044171005631

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Th và bà Trần Thị Á.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Ông Trần Th và bà Trần Thị Á thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Công Th, sinh năm 1994 và Trần Thị Ng, sinh năm 1994. Hiện các con đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: Ông Trần Th và bà Trần Thị Á thống nhất trình bày vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Trần Th và bà Trần Thị Á thống nhất thỏa thuận ông Th chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Th đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai số 0001547 ngày 09 tháng 4 năm 2026. Ông Th được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
 - Sở Tư pháp Quảng Trị;
 - VKSND Khu vực 1;
 - THADS tỉnh Quảng Trị;
 - Các đương sự;
 - UBND xã Đ\ (nay là Đ)
- số CNKH: ngày 06/8/1992;
- Công an xã Đ;
 - Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm